

Số 2547 -QĐ/HVCTQG

Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 214-QĐ/TW ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 24/2023/QH15; Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 186/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/VBHN-BTTTT ngày 21/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử;

Căn cứ Công văn số 372-CV/CNCĐS ngày 10/11/2025 của Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số về việc rà soát, thống kê danh mục phần mềm ứng dụng đang sử dụng tại đơn vị và đề xuất quy định về danh mục, thời gian và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản cố định vô hình tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có trách nhiệm rà soát, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 10909-QĐ/HVCTQG ngày 25/8/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Chánh Văn phòng Học viện, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Bộ Tài chính (để b/c),
- Trung tâm CN&CĐS (để công khai),
- Lưu: VT, Vụ KH-TC.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Minh Huân

QUY ĐỊNH
DANH MỤC, THỜI GIAN SỬ DỤNG ĐỂ TÍNH HAO MÒN
VÀ TỶ LỆ HAO MÒN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH
(Kèm theo Quyết định số 2547 -QĐ/HVCTQG ngày 7 / 5 / 2026
của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Số TT	DANH MỤC	Thời gian sử dụng để tính hao mòn (năm)	Tỷ lệ hao mòn (%/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Sản phẩm phần mềm (Loại 2)		
1	<i>Nhóm Phần mềm hệ thống</i> - Hệ điều hành - Phần mềm mạng - Phần mềm truy vấn và quản lý dữ liệu - Phần mềm nhúng - Phần mềm môi trường vận hành - Phần mềm hệ thống khác	5	20
2	<i>Nhóm Phần mềm ứng dụng</i> - Phần mềm soạn thảo và chỉnh sửa nội dung - Phần mềm tra cứu, tìm kiếm, từ điển - Phần mềm ứng dụng đa ngành - Phần mềm ứng dụng chuyên ngành - Phần mềm ứng dụng khác	5	20
3	<i>Nhóm Phần mềm công cụ</i> - Phần mềm môi trường phát triển - Phần mềm kiểm thử chương trình - Phần mềm biên dịch và dịch ngược - Phần mềm quản lý cấu hình - Phần mềm tích hợp ứng dụng doanh nghiệp - Phần mềm phát triển giao diện đồ họa người dùng	5	20



18

Số TT	DANH MỤC	Thời gian sử dụng để tính hao mòn (năm)	Tỷ lệ hao mòn (%/năm)
	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm phát triển hướng thành phần hoặc đối tượng - Phần mềm phân tích yêu cầu và kiến trúc hệ thống - Phần mềm phát triển nền tảng web - Phần mềm công cụ khác 		
4	<p><i>Nhóm Phần mềm tiện ích</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm quản trị, quản trị từ xa - Phần mềm sao lưu hoặc lưu trữ - Phần mềm chuyên đổi dữ liệu - Phần mềm nén dữ liệu - Phần mềm chuyển văn bản thành giọng nói - Phần mềm chuyển giọng nói thành văn bản - Phần mềm quản trị nội dung - Phần mềm nhận dạng, xử lý số liệu - Phần mềm điều khiển thiết bị - Phần mềm chữ ký số điện tử - Phần mềm tiện ích khác 	5	20
5	<i>Các phần mềm khác</i>	5	20
II	Tài sản cố định vô hình khác (Loại 3)	5	20

Ghi chú:

* Quyền sử dụng đất là tài sản cố định vô hình thuộc Loại 1 theo Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính nhưng không quy định thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tại Quy định này do thuộc trường hợp không phải tính hao mòn, khấu hao theo điểm a khoản 3 Điều 11 Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính. 